

**326/2019 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU –
LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 79/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng - VN4TV002, VN4ĐT001, VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 06 tháng 5 năm 2019)

Chèn	Độ sâu	7_1	10°32'42.63"N	107°01'43.32"E
Chèn	Độ sâu	15_1	10°32'40.95"N	107°01'41.19"E
Chèn	Độ sâu	7	10°32'46.83"N	107°01'40.60"E
Chèn	Độ sâu	3_3	10°32'32.89"N	107°01'45.41"E
Chèn	Độ sâu	15_4	10°32'36.04"N	107°01'42.76"E
Chèn	Độ sâu ngập triều	$\underline{0}_8$	10°32'38.22"N	107°01'44.40"E
Chèn	Độ sâu	12_4	10°32'47.62"N	107°01'36.16"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**326/2019 - VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI
VAI CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.79/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV002, VN4ĐT001, VN3GR001 (Edition No. 1, updated on May 06th, 2019)

Insert	Depth	7_1	10°32'42.63"N	107°01'43.32"E
Insert	Depth	15_1	10°32'40.95"N	107°01'41.19"E
Insert	Depth	7	10°32'46.83"N	107°01'40.60"E
Insert	Depth	3_3	10°32'32.89"N	107°01'45.41"E
Insert	Depth	15_4	10°32'36.04"N	107°01'42.76"E
Insert	Drying height	$\underline{0}_8$	10°32'38.22"N	107°01'44.40"E
Insert	Depth	12_4	10°32'47.62"N	107°01'36.16"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
